

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Việt Hồng và ông Lý Ba Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ tên: Chu Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 2005 tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm AL, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Chu Văn T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 01; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 31/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn M: Bà Vi Khánh Phượng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1979, có mặt.

2- Bà Lương Thị T2, sinh năm 1981, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3- Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 2006, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm AL, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

1- Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm PB, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2- Ông Lê Quang H, sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/01/2024 Công an xã DT phối hợp với Công an xã PG làm nhiệm vụ tại địa bàn giáp ranh giữa xã DT và xã PG phát hiện 02 nam thanh niên đang di chuyển trên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, Biển kiểm soát 20D1- 030.61 và dừng lại tại khu vực đường bê tông liên xóm Đồng Chuối - Tân Tiến cách đường tỉnh lộ DT265 khoảng 500m thuộc xã DT có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã kiểm tra xác định các đối tượng là Hoàng Văn T1, sinh năm 1979 và Chu Văn M, sinh năm 2005, cùng trú tại xóm AL, xã BL, huyện VN đang vận chuyển 01 hộp nhỏ được bọc trong lớp vải mưa. Qua kiểm tra phát hiện bên trong có 36 ống hình trụ tròn M khai nhận là pháo hoa nổ của M mua về và đang mang đi bán lại để kiếm lời. Tổ công tác của Công an xã DT và Công an xã PG đã lập biên bản đối với M và Thông về hành vi “Tàng trữ, buôn bán pháo nổ”, tạm giữ là 01 khối hình hộp gồm 36 ống hình trụ tròn niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A1, 01 áo mưa màu ghi đỏ, xanh, bề mặt in chữ “Sơn Thủy” và chiếc xe mô tô HONDA Wave, biển kiểm soát 20D1-030.61. Ngoài ra tạm giữ của Chu Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A20S, màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu trắng, cũ đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình lập biên bản Chu Văn M còn khai nhận hiện nay M đang cất giấu pháo nổ tại nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú tại xóm AL, xã BL, huyện VN. Công an xã DT đã phối hợp với công an xã Bình Long tiến hành kiểm tra, truy tìm vật chứng. Qua kiểm tra tại nhà anh Dũng phát hiện những đồ vật, tài liệu sau:

- 01 hộp giấy đựng 66 khối hình cầu, nhiều màu sắc, có kích thước tương đồng nhau và 04 khối hình trụ tròn được cuốn bằng giấy màu đỏ, có họa tiết hình cá chép niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A1; 04 khối hình trụ tròn được cuốn bằng giấy, có kích thước khác nhau, hai đầu bịt kín và 03 khối hình trụ tròn được làm bằng lõi giấy vệ sinh, hai đầu được bịt kín niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A2; 37 khối hình cầu, nhiều màu sắc, có kích thước tương đồng niêm phong trong hộp giấy ký

hiệu A3; 157 khối hình trụ tròn được cuốn bằng giấy màu trắng, có kích thước khác nhau, hai đầu bịt kín niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A4.

Cùng ngày, Công an xã DT đã đưa M cùng hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp địa điểm, chỗ ở đối với Hoàng Văn T1 và Chu Văn M tại nhà của Thông và chỗ ở hiện tại của M tại nhà anh Nguyễn Văn D phát hiện và tạm giữ:

Tại nhà Hoàng Văn T1: 12 khối hình trụ tròn được cuốn bằng giấy có kích thước khác nhau; 02 khối hình trụ tròn bằng ống nhựa có đặc điểm, kích thước tương đồng niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T1; 01 cuộn băng dính màu đen; 02 chiếc kéo; 01 chiếc khoan điện; 02 lọ keo dán và 03 quyển sách, vở học sinh niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2.

Tại nhà anh Nguyễn Văn D: 01 lọ thuỷ tinh màu vàng, nắp nhựa màu trắng, bên trong đựng chất màu xám dạng bột và 01 chiếc kéo niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu vật giám định đối với các mẫu vật thu giữ của Chu Văn M có kết quả như sau:

- 36 vật hình trụ trong hộp niêm phong ký hiệu A1 có tổng khối lượng là 1,5 kg niêm phong vào hộp giấy ký hiệu M1; 12 vật hình trụ và 02 vật hình trụ trong hộp niêm phong ký hiệu T1 có tổng khối lượng là 5,4 kg niêm phong vào hộp giấy ký hiệu M2; 04 vật hình trụ, 66 vật hình cầu trong hộp niêm phong ký hiệu A1 có tổng khối lượng là 0,5 kg niêm phong vào hộp giấy ký hiệu M3; 07 vật hình trụ trong hộp niêm phong ký hiệu A2 có tổng khối lượng là 2,0 kg niêm phong vào hộp giấy ký hiệu M4; 37 vật hình cầu trong hộp niêm phong ký hiệu A3 có tổng khối lượng là 0,25 kg niêm phong vào hộp giấy ký hiệu M5; 157 vật hình trụ trong hộp niêm phong ký hiệu A4 có tổng khối lượng là 0,3 kg niêm phong vào hộp giấy ký hiệu M6; Số chất màu xám dạng bột trong hộp niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng 0,1 kg niêm phong vào hộp giấy ký hiệu M7.

Tại bản kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 36 vật hình trụ niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M1 là pháo nổ (*pháo hoa nổ*); 12 vật hình trụ và 02 vật hình trụ niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M2 là pháo nổ; 04 vật hình trụ; 66 vật hình cầu niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M3 là pháo nổ; 07 vật hình trụ niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M4 là pháo nổ; 37 vật hình cầu niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M5 là pháo nổ; 157 vật hình trụ niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M6 là pháo nổ; chất màu xám dạng bột đựng trong lọ được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M7 là thuốc pháo.

Tại cơ quan điều tra Chu Văn M khai nhận: Khoảng thời gian đầu tháng 01/2024 M xem được cách làm pháo nổ tự chế trên mạng Youtube. Do thấy cách làm đơn giản nên M nảy sinh ý định làm pháo nổ để bán thu lợi nhuận. M đặt mua các nguyên liệu như lưu huỳnh, than bột, $KClO_3$, keo 502, màng bọc thực phẩm, vỏ nhựa hình cầu trên trang bán hàng điện tử Lazada và giấy vở học sinh để làm pháo. M tự sản xuất pháo một mình tại gian nhà bếp của gia đình, cách thức chế tạo pháo bằng cách trộn lưu huỳnh, than bột, $KClO_3$ theo tỷ lệ 3:1:4 (gồm 3 thìa $KClO_3$, 1 thìa lưu huỳnh, 4 thìa than bột) trộn vào nhau để làm thuốc pháo rồi đổ vào lõi giấy đã cuộn thành các hình trụ và vỏ nhựa hình cầu. Mỗi quả pháo M đổ vào một lượng thuốc pháo khoảng 2/3 quả pháo rồi lấy giấy vệ sinh nén chặt đến bằng miệng rồi đặt dây cháy chậm làm bằng thuốc pháo quấn trong màng bọc thực phẩm, sau đó dán keo 502 kín để làm thành một quả pháo thành phẩm. M đã làm được khoảng 290 quả pháo thành phẩm, một số quả khi đốt thử thấy phát nổ, số pháo còn lại M cất giấu tại nhà. Ngày 14/01/2024 M gặp và bán được cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần trường THPT Hoàng Quốc Việt thuộc xóm CN, xã TX, huyện Võ Nhai 06 quả pháo nổ giá 30.000 đồng, số tiền bán pháo có được M đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó nhà M sửa chữa M đến ở nhờ nhà ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1979 (là bác rể) và nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 (là cậu ruột) nhà ở cùng xóm, M đã mang số pháo làm được đựng trong bao tải, hộp giấy kín, một phần cất giấu tại nóc tủ trong phòng ngủ nhà ông T1, một phần cất giấu trong tủ quần áo tại gian phòng ngủ, gian phòng bếp nhà anh Dũng để không bị phát hiện.

Tối ngày 19/01/2024 khi ngồi uống nước gần trường THPT Hoàng Quốc Việt, M gặp và mua được 01 hộp pháo hoa do nước ngoài sản xuất với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau khi mua pháo M đã xé vỏ giấy bọc bên ngoài và đựng bên trong một chiếc áo mưa để không bị phát hiện, M cất giấu hộp pháo này tại nhà anh Nguyễn Văn D. Chiều ngày 21/01/2024 trong khi ngồi uống nước tại xóm CN, xã TX M thấy một nam thanh niên hỏi tìm mua pháo hoa nước ngoài sản xuất đã nảy sinh ý định bán hộp pháo đã mua được để lấy tiền lợi nhuận. M gặp người này nói có một hộp pháo loại giàn 36 quả bán giá 1.300.000 đồng, người này đồng ý mua và hẹn M tối cùng ngày mang đến khu vực chợ Mũng thuộc Xóm TT, xã DT để nhận pháo thì M đồng ý. Đến khoảng 20 giờ M mang hộp pháo hoa đựng trong chiếc áo mưa để đi bán, do trời tối sợ đi một mình M đã nhờ ông Hoàng Văn T1 đi cùng, khi đi M nói đưa đi gặp bạn thì ông T1 đồng ý. Sau đó M đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 20D1-030.61 của anh Hoàng Văn T3, sinh năm 2006, nhà ở cùng xóm để đi, ông T1 điều khiển xe chở M đi đến khu vực đoạn đường bê tông gần chợ Mũng thì M bảo dừng xe đứng đợi ở lề đường, trong khi đứng đợi, M và Thông bị tổ công tác của Công an xã DT và Công an xã PG kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 17/CT-VKSVN ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Chu Văn M về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo khoản điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chu Văn M về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xử phạt bị cáo Chu Văn M từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu ghi đỏ, xanh, bề mặt in chữ “Sơn Thủy”; 01 bao tải dừa màu trắng; 01 kéo kim loại, cán ốp bằng nhựa màu đen; 01 hộp niêm phong ký hiệu T2 bên trong có 01 cuộn băng dính màu đen, 02 kéo kim loại, 01 khoan điện, 02 lọ keo dán, 03 quyển sách vở học sinh. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Chu Văn M. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của người bào chữa cho bị cáo M: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu trong Cáo trạng và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của các bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, đối với hành vi buôn bán hàng cấm của M chưa gây hậu quả, có đơn xin cải tạo tại địa phương được UBND xã Bình Long xác nhận và có đơn xin cải tạo tại địa phương được Trường THPT Hoàng Quốc Việt nơi bị cáo học tập đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Về hình phạt bổ sung và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

Bị cáo M không có ý kiến bổ sung và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa là phù hợp.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 21/01/2024 tại Xóm TT, xã DT, huyện VN, Chu Văn M đã có hành vi tàng trữ 01 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 1,5kg mục đích mang đi bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện và thu giữ. Quá trình điều tra còn xác định, khoảng thời gian từ tháng 01/2024 Chu Văn M đã có hành vi sản xuất trái phép 285 quả pháo nổ có tổng khối lượng 8,45kg trong đó cất giấu 14 quả có tổng khối lượng 5,4kg tại nhà ông Hoàng Văn T1 và 271 quả có tổng khối lượng 3,05kg cất giấu tại nhà anh Nguyễn Văn D và 0,1 kg thuốc pháo dùng để sản xuất pháo mục đích để bán thu lợi bất chính. Với tổng khối lượng pháo M sản xuất là 8,45kg và tổng khối lượng pháo M nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời là 9,95kg.

Hành vi của các bị cáo Chu Văn M đã phạm vào tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây... thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng. Bị cáo có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi **Cố** trực tiếp, mặc dù nhận thức rõ về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, bị cáo khi phạm tội đang là học sinh lớp 12, được UBND xã Bình Long và trường THPT Hoàng Quốc Việt xác nhận đề nghị các cơ quan chức năng tạo điều kiện cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Bị cáo M xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, bản thân từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cho đến ngày phạm tội. Ngày 21/01/2024 bị cáo đã có hành vi sản xuất pháo hoa mục đích mang đi bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện và thu giữ. Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự ở địa phương. Song xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo chưa thực hiện được hành vi buôn bán hàng cấm nên chưa gây thiệt hại, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo mới được 18 tuổi 5 tháng 6 ngày và đang học lớp 12A7 trường THPT Hoàng Quốc Việt, huyện Võ Nhai. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, là người thuộc hộ nghèo. Bố mẹ của bị cáo đã ly hôn từ năm 2017, bị cáo ở với mẹ, mẹ bị cáo đi làm công ty, bị cáo được mẹ gửi đến nhà bác rể trông nom, chăm sóc giúp. Do đó, bị cáo thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được UBND xã Bình Long đề nghị các cơ quan chức năng tạo điều kiện giúp đỡ; có đơn xin cải tạo tại địa phương gửi Tòa án và Trường THPT Hoàng Quốc Việt, được giáo viên chủ nhiệm lớp 12A7, Ban giám hiệu Trường THPT Hoàng Quốc Việt nơi bị cáo học tập, rèn luyện xác nhận: “Trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường bị cáo luôn chấp hành tốt nội quy về nề nếp, tham gia đầy đủ các phong trào của trường lớp và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly xã hội đối với bị cáo, mà cho bị cáo một cơ hội để tự rèn luyện trở thành người

có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cải tạo, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án xác định bị cáo sống chung với mẹ đẻ, không có tài sản riêng và thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng vụ án gồm: 01 áo mưa màu ghi đỏ, xanh, bề mặt in chữ “Sơn Thủy” đã cũ; 01 bao tải dừa màu trắng; 01 kéo kim loại cán ốp bằng nhựa màu đen đã cũ; 01 hộp catton ký hiệu T2 bên trong có 01 cuộn băng dính màu đen, 02 kéo kim loại, 01 khoan điện đã qua sử dụng cũ, 02 lọ keo dán, 02 quyển sách học sinh, 01 quyển vở học sinh.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt một đường thẳng đứng trong phong bì ký hiệu M quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai dùng để trao đổi mua bán các nguyên liệu như lưu huỳnh, than bột, $KClO_3$, keo 502, màng bọc thực phẩm, vỏ nhựa hình cầu trên trang bán hàng điện tử Lazada. Do đó, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Trong vụ án này ông Hoàng Văn T1 là người điều khiển xe mô tô chở Chu Văn M đến khu vực Xóm TT, xã DT do M không nói và Thông không biết việc M mang pháo đi bán nên không xem xét xử lý đối với ông T1.

Đối với số pháo nổ phát hiện thu giữ tại nhà ông Hoàng Văn T1 và ông Nguyễn Văn D quá trình điều tra xác định là của Chu Văn M. Việc M cất giấu pháo tại nhà của ông T1 và ông Dũng, M không nói cho ông T1 và ông Dũng biết, ông T1 và ông Dũng không biết việc M cất giấu pháo nổ tại nhà mình nên ông T1 và Dũng không đồng phạm với M trong vụ án.

Đối với người hỏi mua pháo nổ của Chu Văn M trong ngày 14/01/2024 và ngày 21/01/2024 do M không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xác định để điều tra làm rõ.

Đối với người bán 01 hộp pháo hoa nổ loại giàn 36 quả cho Chu Văn M ngày 19/01/2024 do M không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xác định để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi Chu Văn M tàng trữ 0,1 kg thuốc pháo không phải là vật liệu nổ nên không có căn cứ xử lý về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại Điều 305 Bộ luật hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp.

[11]. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo trong vụ án về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn M phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”

1. Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt: Chu Văn M **18** (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Chu Văn M cho UBND xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 áo mưa màu ghi đỏ, xanh, bề mặt in chữ “Sơn Thủy” đã cũ; 01 bao tải dừa màu trắng; 01 kéo kim loại cán ốp bằng nhựa màu đen đã cũ; 01 hộp catton ký hiệu T2 bên trong có 01 cuộn băng dính màu đen, 02 kéo kim loại, 01 khoan điện đã qua sử dụng cũ, 02 lọ keo dán, 02 quyển sách học sinh, 01 quyển vở học sinh.

- *Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt một đường thẳng đứng trong phong bì ký hiệu M của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 16/5/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn M.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã BL;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương